SỞ TƯ PHÁP
TỈNH BÀ RỊA
VŨNG TÀU

Digitally signed by SỞ TƯ PHÁP TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU
DN: c=VN, st=Bà Rịa-Vũng Tàu, l=Tp.Bà Rịa, cn=SỞ TƯ PHÁP TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU, 0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:3500287275
Date: 2016.03.30 15:03:15 +07'00'

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.
Số : 57 /2010/QĐ-UBND	*Vũng Tàu, ngày 24 tháng 12 năm 2010.*

SỞ TƯ PHÁP T.BÀ RỊA-VŨNG TÀU
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 2954
Ngày 30/12/2010

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch triển khai Đề án phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2010-2020.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Quyết định số 32/2010/QĐ-TTg ngày 25/3/2010 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2010-2020;

Căn cứ Quyết định số 1305/QĐ-LĐTBXH ngày 22/10/2010 của Bộ Lao động - thương binh và xã hội về việc phê duyệt kế hoạch tổng thể thực hiện Đề án phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2010-2015;

Theo đề nghị của Sở Lao động-thương binh và Xã hội tại tờ trình số 2746/LĐTBXH-BTXH ngày 29/11/2010 về việc phê duyệt kế hoạch triển khai Đề án phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2010-2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định Kế hoạch triển khai Đề án phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2010 -2020.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở : Nội vụ, Kế hoạch-đầu tư, Tài chính, Giáo dục-đào tạo, Y tế, Tư pháp, Thông tin-truyền thông; UB Mặt trận tổ quốc Việt Nam Tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ, Tỉnh đoàn triển khai, tổ chức thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở : Sở Lao động-thương binh và Xã hội, Nội vụ, Kế hoạch-đầu tư, Tài chính, Sở Giáo dục và đào tạo, Y tế, Tư pháp, Thông tin-truyền thông, UB Mặt trận tổ quốc Việt Nam Tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ, Tỉnh đoàn, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./..

TM.UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Thành Kỳ

Nơi nhận:
- Như điều 3;
-Bộ Lao động-thương binh và xã hội; "b/c"
-TTr.TU;TTr.HĐND Tỉnh; ,,
-Chủ tịch và các PCT.UBND Tỉnh;
-UBMTTQ Tỉnh và các đoàn thể;
-Các Ban thuộc HĐND Tỉnh;
-Thành viên UBND Tỉnh;
-Ban Chỉ đạo Đề án 32 Tỉnh;
-Lưu: VT-TH-CVP
V3@09/12/2010

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vũng Tàu, ngày 24 tháng 12 năm 2010.

KẾ HOẠCH

Triển khai Quyết định số 32/2010/QĐ-TTg ngày 25/3/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2010-2020 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 57/2010/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2010 của UBND tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu) → in ngửng

Căn cứ Quyết định số 32/2010/QĐ-TTg ngày 25/3/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2010-2020;

Thực hiện hướng dẫn của Bộ Lao động-thương binh và xã hội tại công văn số 1229/LĐTBXH-BTXH ngày 20/4/2010 về triển khai Đề án phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2010-2020;

Ủy Ban nhân dân tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 32/2010/QĐ-TTg ngày 25/3/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2010- 2020 trên địa bàn Tỉnh với những nội dung chủ yếu như sau :

I.KHÁI QUÁT CHUNG VỀ TỈNH BÀ RỊA –VŨNG TÀU:

1.Vị trí địa lý:

Bà Rịa - Vũng Tàu là một tỉnh miền Đông Nam Bộ, phía Bắc giáp tỉnh Đồng Nai, phía Đông Bắc giáp tỉnh Bình Thuận, phía Tây giáp thành phố Hồ Chí Minh, mặt còn lại giáp biển, với hơn 305 km bờ biển, trong đó có hơn 72 km là bãi tắm, là cửa ngõ hướng ra biển Đông của các tỉnh trong khu vực miền Đông Nam Bộ. Điều kiện này cho phép tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu hội tụ nhiều tiềm năng để phát triển các ngành kinh tế biển như: khai thác dầu khí trên biển, khai thác cảng biển và vận tải biển, khai thác và chế biến hải sản, phát triển du lịch nghỉ dưỡng và tắm biển.

Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu có đủ các nhân tố để phát triển tất cả các tuyến giao thông đường bộ, đường không, đường thủy, đường sắt và là một địa điểm trung chuyển đi các nơi trong nước và thế giới. Diên tích tự nhiên là 1.989.6 km, có 8 đơn vị hành chính gồm: thành phố Vũng Tàu, thị xã Bà Rịa, huyện Long Điền, huyện Đất Đỏ, huyện Xuyên Mộc, huyện Châu Đức, huyện Tân Thành, và huyện Côn Đảo và 82 xã/phường, thị trấn, dân số khoảng 1 triệu người.

2.Tình hình an sinh xã hội:

Bà Rịa – Vũng Tàu là Tỉnh có điều kiện phát triển kinh tế; kết cấu hạ tầng kỹ thuật phát triển theo hướng hiện đại; điều kiện dân sinh từng bước được cải thiện đã thu hút được một số lượng lớn người dân từ các tỉnh thành đến lập nghiệp, sinh sống,

hình thành luồng dân di cư từ nông thôn ra thành thị, từ Bắc vào Nam. Lực lượng lao động nhập cư đã tạo cho tỉnh có một nguồn nhân lực lớn phát triển kinh tế, bên cạnh đó cũng nảy sinh nhiều vấn đề xã hội phức tạp như: trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, người nhiễm HIV/AIDS, người nghiện ma túy, người bán dâm, phụ nữ bị bạo hành, các cá nhân, gia đình nảy sinh các vấn đề về xã hội ly thân, ly hôn, sao nhãng việc chăm sóc, giáo dục con cái, căng thẳng vì nghèo khổ, bị xâm hại tình dục,...gọi chung là đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt. Số lượng đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt ngày càng gia tăng nhất là các đối tượng nghiện ma túy, nhiễm HIV/AIDS. Theo thống kê, cuối năm 2006, toàn tỉnh có 1.225 người nghiện ma tuý, 6 tháng đầu năm 2010 con số này là 1.433 người. Người nghiện nhiều, kéo theo số người nhiễm HIV/AIDS cũng nhiều. Theo đánh giá của Ban chỉ đạo phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm và buôn bán phụ nữ trẻ em Trung ương, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là địa bàn phức tạp về tệ nạn ma túy, đứng thứ 6 toàn quốc về số đối tượng nhiễm HIV/AIDS, hiện toàn tỉnh có 47,72% số người nghiện nhiễm HIV/AIDS.

Để trợ giúp cho các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt trong những năm qua, cùng với việc đẩy mạnh chương trình xóa đói giảm nghèo, các vấn đề về an sinh xã hội cũng được tỉnh đặc biệt quan tâm, các chính sách và chế độ trợ giúp xã hội đối với các đối tượng luôn được triển khai thực hiện kịp thời, đảm bảo đúng chế độ và đúng đối tượng được thụ hưởng.

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu hiện có 4.406 hộ nghèo, 9.593 đối tượng bảo trợ xã hội đang được hưởng trợ cấp thường xuyên ngoài cộng đồng và trên 700 đối tượng xã hội là người già neo đơn, người tàn tật, người tâm thần, trẻ mồ côi, trẻ bị bỏ rơi, trẻ nhiễm HIV/AIDS, đang được nuôi dưỡng tại 04 cơ sở bảo trợ xã hội công lập và 1 Trung tâm Giáo dục Lao động xã hội quản lý 760 đối tượng 05-06 (số liệu thống kê đến tháng 9/2010). Trên địa bàn tỉnh hiện có 21 cơ sở dịch vụ tư vấn HIV do ngành y tế quản lý, từ năm 2007-2009 các cơ sở đã tư vấn, xét nghiệm HIV cho 60.216 lượt người, 03 trường nuôi dạy trẻ khuyết tật do ngành Giáo dục quản lý, hàng năm các trường quản lý, dạy chữ và hướng nghiệp dạy nghề cho hơn 300 em khiếm thính, khiếm thị, chậm phát triển trí tuệ. Ngoài ra, các cá nhân, tổ chức tôn giáo trên địa bàn tỉnh cũng đã đầu tư xây dựng mới 03 cơ sở bảo trợ xã hội, thường xuyên nuôi dưỡng, chăm sóc hỗ trợ học văn hóa cho trên 200 đối tượng trẻ khuyết tật, mồ côi, trẻ có hoàn cảnh khó khăn.

Toàn tỉnh có hơn 1000 cán bộ, nhân viên, cộng tác viên làm việc chuyên trách, bán chuyên trách trong lĩnh vực công tác xã hội. Cán bộ của tỉnh nhìn chung còn thiếu so với nhiệm vụ được giao tăng thêm, nhưng cơ bản ổn định; cán bộ cấp huyện còn thiếu và chưa được ổn định; cán bộ cấp xã vừa thiếu, không ổn định và chưa vững về chuyên môn nghiệp vụ; đội ngũ cộng tác viên cấp cơ sở chưa được bố trí để thực hiện công tác xã hội do không có biên chế và kinh phí để thực hiện. Phần lớn đội ngũ cán bộ, cộng tác viên đều chưa qua đào tạo nghề công tác xã hội, chủ yếu được đào tạo từ những chuyên ngành khác.

Do công tác xã hội chưa được công nhận là một nghề chuyên nghiệp, các ngạch viên chức công tác xã hội chưa được ban hành mã số ngạch, tiêu chuẩn ngạch nên ảnh

hưởng đến vai trò nhiệm vụ và tính chuyên nghiệp của đội ngũ cán bộ, viên chức; cơ sở vật chất trang thiết bị luôn được đầu tư nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu; phương pháp chăm sóc, điều trị và trợ giúp đối tượng còn hạn chế, không phù hợp với tình hình thực tiễn hiện nay.

Để công tác xã hội được xem là một nghề chuyên nghiệp, tạo điều kiện cho các cơ sở mang tính dịch vụ công tác xã hội phát triển, nâng cao an sinh xã hội, nâng cao chất lượng sống của người dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu ban hành kế hoạch thực hiện Quyết định số 32/2010/QĐ-TTg ngày 25/3/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2010-2020 trên địa bàn tỉnh với mục tiêu, nội dung hoạt động, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện như sau:

II.MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung:

Phát triển công tác xã hội thành một nghề ở tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, nâng cao nhận thức của người dân về nghề công tác xã hội; xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội đủ về số lượng, đạt yêu cầu về chất lượng gắn với phát triển hệ thống cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội tại các cấp, góp phần xây dựng hệ thống an sinh xã hội tiên tiến, đáp ứng nhu cầu của xã hội trong quá trình phát triển kinh tế xã hội.

2.Mục tiêu cụ thể:

a) Giai đoạn 2010 -2015:

-Xây dựng kế hoạch truyền thông tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ các cấp, các ngành và người dân về vai trò, vị trí nghề công tác xã hội; định hướng để người dân biết cách sử dụng dịch vụ công tác xã hội.

-Triển khai, hướng dẫn về mã ngạch, chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức công tác xã hội; tiêu chuẩn đạo đức cán bộ, viên chức, nhân viên công tác xã hội; tiêu chuẩn, quy trình cung cấp dịch vụ công tác xã hội; ngạch, bậc lương đối với các ngạch viên chức công tác xã hội và các văn bản pháp luật có liên quan nhằm tạo môi trường pháp lý đồng bộ, thống nhất để phát triển nghề công tác xã hội trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Trung ương.

-Phát triển đội ngũ viên chức, nhân viên cộng tác viên công tác xã hội trong toàn tỉnh, phấn đấu đến năm 2015 mỗi huyện, thị xã, thành phố có 01 viên chức chuyên trách nghề công tác xã hội; mỗi xã, phường, thị trấn có ít nhất từ 01-02 viên chức nhân viên công tác xã hội thuộc chức danh không chuyên trách hoặc cộng tác viên công tác xã hội với mức phụ cấp hàng tháng do Chính phủ quy định.

-Xây dựng từ 01 đến 02 mô hình thí điểm Trung tâm cung cấp dịch vụ công tác xã hội tại huyện, thị, thành phố.

-Phối hợp với các Trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp đã có giáo trình chuẩn về công tác xã hội do Trung ương ban hành để đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn kỹ năng cho 50% viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội đang làm việc tại các xã, phường, thị trấn; các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội và cơ quan Lao động-thương binh xã hội (TBXH) các cấp.

- Nghiên cứu tình hình thực tế của tỉnh xây dựng lộ trình đưa ngành công tác xã hội vào giảng dạy ở Trường đại học và cao đẳng trong tỉnh, áp dụng các chương trình đào tạo và dạy nghề công tác xã hội do Bộ giáo dục và đào tạo ban hành ở các trình độ: Sơ cấp, Trung cấp, Cao đẳng, Đại học; nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên ngành công tác xã hội.

b) Giai đoạn 2016-2020:

Áp dụng mã ngạch, chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức công tác xã hội; tiêu chuẩn đạo đức viên chức, nhân viên công tác xã hội; tiêu chuẩn, quy trình cung cấp dịch vụ công tác xã hội; ngạch, bậc lương đối với các ngạch viên chức công tác xã hội và các văn bản pháp luật có liên quan nhằm tạo môi trường pháp lý đồng bộ, thống nhất để phát triển nghề công tác xã hội trên địa bàn tỉnh.

-Phát triển đội ngũ viên chức, nhân viên cộng tác viên công tác xã hội ở các cấp, phấn đấu tăng khoảng 30%, hỗ trợ nhân rộng mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội ở các huyện, thị, thành phố.

-Tiếp tục đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn kỹ năng cho 50 % viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội đang làm việc tại các xã, phường, thị trấn; các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội và cơ quan Lao động –TBXH các cấp.

-Xã hội hóa các hoạt động công tác xã hội theo hướng khuyến khích các tổ chức cá nhân trong và ngòai nước tham gia việc đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tập huấn kỹ năng và cung cấp dịch vụ công tác xã hội.

-Tiếp tục nâng cao cao nhận thức của người dân trong tỉnh về nghề công tác xã hội.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU CỦA ĐỀ ÁN:

1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về nghề công tác xã hội

a) Nội dung :Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động tuyên truyền về nghề công tác xã hội trên các phương tiện truyền thông, nâng cao nhận thức của tòan xã hội về nghề công tác xã hội.

b)Cơ quan thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với Sở Lao động-thương binh và xã hội, UB Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh, các Sở, ban, ngành, đòan thể xây dựng kế hoạch truyền thông.

2.Điều tra, rà sóat, phân loại viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội .

a) Nội dung : Căn cứ hướng dẫn của bộ Lao động -thương binh và xã hội tổ chức điều tra, rà sóat, thu thập thông tin phân loại viên chức, nhân viên, cộng tác viên trong các cơ sở, các Trung tâm xã hội, cán bộ xã phường; xác định thứ tự ưu tiên đào tạo lại, tập huấn đối tượng viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội ở các cấp. Kết quả điều tra, phân loại viên chức, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội là căn cứ để lập kế hoạch phát triển mạng lưới và đào tạo viên chức công tác xã hội của tỉnh.

b) Cơ quan thực hiện: Sở Lao động – Thương binh và xã hội chủ trì phối hợp với cá Sở, ban, ngành, đòan thể và các địa phương triển khai thực hiện.

3.Trên cơ sở văn bản quy định của Trung ương, xây dựng và ban hành hệ thống văn bản hướng dẫn thực hiện phát triển nghề công tác xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh.

a) Nội dung : Vận dụng các văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan có thẩm quyền ban hành về vai trò, nhiệm vụ của viên chức nhân viên công tác xã hội và thủ tục giải quyết việc cung cấp dịch vụ công tác xã hội đối với cá nhân, gia đình nhóm, hoặc cộng đồng, tước quyền chăm sóc các đối tượng trong trường hợp phụ nữ, trẻ em và đối tượng khác bị xâm hại, bị bạo hành gây hậu quả nghiêm trọng.

Giai đọan đầu của việc triển khai thực hiện sử dụng các quy định về vai trò nhân viên công tác xã hội (CTXH) trong các tổ chức thuộc ngành Lao động -thương binh và xã hội để bố trí hoạt động công tác xã hội như một nghề.

-Áp dụng các mã ngạch, chức danh và tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức công tác xã hội do các cơ quan có thẩm quyền ban hành vào tình hình thực tiễn của tỉnh.

- Áp dụng việc ban hành các tiêu chuẩn đạo đức viên chức, nhân viên công tác xã hội.

- Áp dụng việc ban hành tiêu chuẩn, quy trình cung cấp dịch vụ công tác xã hội do các cơ quan có thẩm quyền ban hành vào tình hình thực tế của tỉnh.

- Áp dụng ngạch, bậc lương viên chức công tác xã hội phù hợp với đặc thù nghề nghiệp, đảm bảo tương quan giữa các ngành nghề.

- Áp dụng tiêu chuẩn nghiệp vụ viên chức, nhân viên công tác xã hội do các cơ quan có thẩm quyền ban hành đối với các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội bao

gồm: Cơ sở bảo trợ xã hội; Trung tâm giáo dục lao động xã hội; Trung tâm cung cấp dịch vụ công tác xã hội; Cơ sở tham vấn, tư vấn theo nhóm đối tượng của công tác xã hội là người già, người khuyết tật, trẻ mồ côi, người nhiễm HIV/AIDS, người tâm thần, người nghiện ma túy và các đối tượng khác.

b) Cơ quan thực hiện: Sở nội vụ chủ trì phối hợp với Sở lao động-thương binh và xã hội, các ngành có liên quan triển khai thực hiện.

4.Củng cố, phát triển mạng lưới các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội và đội ngũ viên chức, nhân viên cộng tác viên công tác xã hội.

a) Nội dung : Xây dựng thí điểm 02 Trung tâm cung cấp dịch vụ công tác xã hội nhằm tiếp nhận thông tin, đánh giá nhu cầu, tư vấn, hướng dẫn giúp đỡ cá nhân, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt giải quyết các vấn đề xã hội nảy sinh như: nghèo đói, tệ nạn xã hội, xao nhãng chăm sóc giáo dục trẻ em, ly hôn, bạo lực gia đình, bỏ nhà đi lang thang.

-Nghiên cứu, quy hoạch và phát triển mạng lưới các tổ chức cung cấp dịch vụ công tác xã hội theo hướng gắn kết giữa các cơ sở bảo trợ xã hội do nhà nước thành lập với các cơ sở bảo trợ xã hội do tổ chức cá nhân thành lập; giữa Trung tâm công tác xã hội với hệ thống các cơ sở bảo trợ xã hội.

-Dựa trên sự nghiên cứu, hoàn chỉnh cơ chế, chính sách mở rộng các dịch vụ công tác xã hội của các cơ quan có thẩm quyền tỉnh vận dụng vào thực tế trợ giúp đối tượng theo hướng linh hoạt và gia tăng mức trợ giúp phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của tỉnh trong từng giai đoạn.

- Xây dựng bố trí mỗi xã, phường, thị trấn có từ 01 đến 02 viên chức nhân viên công tác xã hội thuộc chức danh không chuyên trách hoặc cộng tác viên công tác xã hội với mức phụ cấp do Chính phủ quy định.

b) Cơ quan thực hiện: Sở Lao động -thương binh và xã hội chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

5.Tổ chức đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và tập huấn kỹ năng về nghề công tác xã hội để nâng cao năng lực cho viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội các cấp.

a. Đào tạo, đào tạo lại:

-**Nội dung** : Tổ chức và liên kết với các trường, cơ sở đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho viên chức, nhân viên cộng tác viên công tác xã hội các cấp.

-Năm 2011 đến năm 2015 mỗi năm đào tạo từ 100 - 200 người .

-Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, các trường đào tạo nghề công tác xã hội xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện.

b. Tập huấn kỹ năng:

-Nội dung : Tập huấn kỹ năng về công tác xã hội cho viên chức, nhân viên và cộng tác viên ở các cấp, ở Trung tâm bảo trợ xã hội, Trường học, bệnh viện.

-Từ năm 2011-2020 tập huấn kỹ năng cho khoảng 1000 người

-Cơ quan thực hiện: Sở Lao động -thương binh và xã hội chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

IV. Kinh phí thực hiện :

Tổng kinh phí thực hiện : 35.730 triệu đồng

1.Giai đoạn :2010-2015 : 15.730 triệu đồng

Năm 2011 : 4.586 triệu đồng

1.Tổ chức tuyên truyền : 150 triệu

2.Tổ chức rà sóat thống kê : 250 triệu

3.Xây dựng và ban hành hệ thống văn bản hướng dẫn thực hiện : 50 triệu

4.Củng cố, phát triển mạng lưới các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội và đội ngũ viên chức, nhân viên cộng tác viên công tác xã hội.

-Xây dựng trung tâm cung cấp dịch vụ công tác xã hội : 2 000 triệu đồng

-Kinh phí phụ cấp cho cộng tác viên của 82 xã phường :1.436 triệu đồng

5.Tổ chức đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và tập huấn kỹ năng về nghề công tác xã hội để nâng cao năng lực cho viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội các cấp.

-Đào tạo, đào tạo lại : 500 triệu đồng

-Tập huấn : 100 triệu.

6.Kinh phí cho công tác giám sát, đánh giá :100 triệu đồng

Năm 2012 : 2.336 triệu đồng

-Tổ chức tuyên truyền : 150 triệu

-Kinh phí phụ cấp cho cộng tác viên của 82 xã, phường : 1.436 triệu đồng

- Xây dựng và ban hành hệ thống văn bản hướng dẫn thực hiện : 50 triệu

-Đào tạo, đào tạo lại : 500 triệu đồng

-Tập huấn : 100 triệu

-Kinh phí cho công tác giám sát, đánh giá : 100 triệu

Năm 2013: 4.336 triệu

-Tổ chức tuyên truyền : 150 triệu

-Kinh phí phụ cấp cho cộng tác viên của 82 xã, phường : 1.436 triệu đồng

- Xây dựng và ban hành hệ thống văn bản hướng dẫn thực hiện : 50 triệu

-Xây dựng Trung tâm cung cấp dịch vụ công tác xã hội : 2.000 triệu đồng

-Đào tạo, đào tạo lại : 500 triệu đồng

-Tập huấn : 100 triệu

-Kinh phí cho hoạt động giám sát, đánh giá : 100 triệu

Năm 2014 : 2.200 triệu đồng

Năm 2015: 2.200 triệu đồng

2. Giai đoạn : 2016- 2020 dự kiến : 20.000 triệu đồng

V.Giải pháp thực hiện:

1.Nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, xây dựng và ban hành văn bản theo thẩm quyền để tạo hành lang đồng bộ, thống nhất nhằm phát triển nghề công tác xã hội trên địa bàn Tỉnh.

2.Điều tra, rà sóat, phân loại viên chức, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội; các đối tượng và dịch vụ công tác xã hội để lập kế hoạch đào tạo, đào tạo lại về công tác xã hội. Nâng cao năng lực thu thập, xử lý thông tin về nghề công tác xã hội phục vụ yêu cầu chỉ đạo, quản lý.

3. Giám sát, đánh giá đội ngũ viên chức, nhân viên cộng tác viên công tác xã hội đảm bảo tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và các chính sách, pháp luật về công tác xã hội.

4.Đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức quốc tế về các lĩnh vực kỹ thuật, kinh nghiệm, tài chính để phát triển nghề công tác xã hội.

5.Đẩy mạnh việc trao đổi, học tập các mô hình phát triển nghề công tác xã hội tiên tiến ở một số tỉnh bạn để áp dụng tại địa phương.

VI. Tổ chức thực hiện:

1.Sở Lao động -thương binh và Xã hội: chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành xây dựng kế hoạch phát triển nghề công tác xã hội; điều phối các hoạt động của Đề án và phối hợp với Sở Nội vụ chỉ đạo các hoạt động xây dựng mạng lưới tổ chức cung cấp các dịch vụ công tác xã hội và mạng lưới nhân viên viên, cộng tác viên công tác xã hội; nâng cao năng lực cho đội ngũ viên chức, nhân viên, cộng tác viên; quy hoạch mạng lưới các trường dạy nghề công tác xã hội ; giám sát các hoạt động của kế hoạch.

2.Sở Nội vụ: có trách nhiệm nghiên cứu áp dụng các chức danh, mã số các ngạch viên chức công tác xã hội; nghiên cứu áp dụng ngạch, bậc lương, các chế độ phụ cấp lương, cơ chế quản lý tiền lương và thu nhập đối với viên chức công tác xã hội khi có văn bản hướng dẫn của Trung ương.

3.Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Y tế : phối hợp với Sở Lao động-thương binh và xã hội, Sở Nội vụ, các ngành liên quan trình cơ quan có thẩm quyền mở thêm khoa hoặc ngành đào tạo về nghề công tác xã hội ở các Trường Đại học, Cao đẳng hiện có trên địa bàn Tỉnh, đào tạo cử nhân công tác xã hội, đào tạo theo hướng hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên công tác xã hội và thiết lập mạng lưới viên chức công tác xã hội trong các Trường học, Bệnh viện.

4.Sở Tư pháp: Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động-thương binh và xã hội, các ban, ngành vận dụng các văn bản pháp luật tạo hành lang pháp lý phát triển nghề công tác xã hội; phổ biến tuyên truyền pháp luật về công tác xã hội.

5.Sở kế hoạch -Đầu tư: Cân đối, bố trí kinh phí thực hiện đề án trong dự tóan ngân sách hàng năm cho các cơ quan, đơn vị liên quan theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

6.Sở Tài Chính: Thẩm định, cấp phát và thanh quyết tóan theo quy định hiện hành.

7.Sở Thông tin và Truyền thông: Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về báo chí; phát thanh và truyền hình và phối hội với Sở Lao động -thương binh và xã hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền và phát triển nghề công tác xã hội.

8.Ủy ban nhân dân các huyện, thi xã, thành phố: Chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch phát triển nghề công tác xã hội trên địa bàn, bố trí kinh phí, nhân lực thực hiện kế hoạch.

9.Đề nghị Ủy ban mặt trận tổ quốc, Tỉnh đòan, Hội liên hiệp phụ nữ: chủ trì, phối hợp với các tổ chức thành viên chỉ đạo các cấp hội cơ sở đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến làm thay đổi nhận thức trong đòan viên, hội viên về nghề công tác xã hội; vận động đòan viên, hội viên tình nguyện tham gia công tác xã hội, tham gia triển khai thực hiện kế hoạch.

VII. Báo cáo, kiểm tra, tổng kết:

-Định kỳ 6 tháng và năm, các Sở, ngành báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch ...ực lĩnh vực phụ trách về Sở Lao động- thương binh và Xã hội để Sở tổng hợp tham mưu UBND tỉnh báo cáo Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương.

-Hàng năm, Ban chỉ đạo có kế hoạch kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Đề án.

-Định kỳ 03 năm sơ kết một lần, 5 năm tổng kết giai đoạn 1; tổng kết giai đoạn 2 vào năm 2020.

Trên đây là kế hoạch triển khai Quyết định số 32/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu. Trong quá trình thực hiện, Ban chỉ đạo Đề án 32 của Tỉnh sẽ xem xét, điều chỉnh bổ sung những điểm chưa phù hợp phát sinh để phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh ./.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KTCHỦ TỊCH
PHÓCHỦ TỊCH

Võ Thành Kỳ